| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 12- THANH HÓA** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 59/2026/HS-ST
Ngày: 22/7/2026

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 - THANH HÓA**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Vũ Thị Dung

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Ngọc Tính; ông Dương Ngọc Hoàng

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Bùi Thị Huyền – Thư ký TAND khu vực 12 - Thanh Hóa.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Thanh Hóa tham gia phiên tòa:* Bà Trần Thị Nguyệt; ông Phạm Minh N - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 - Thanh Hóa. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 47/2026/TLST-HS, ngày 12 tháng 6 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1022/2026/QĐXXST-HS, ngày 06 tháng 7 năm 2026, đối với các bị cáo:

1. **Đinh Tiến M**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;Sinh ngày: 27/5/1988, tại Phường Đ, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: thôn H, Phường Đ, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Số CCCD: 038088014991; Nghề nghiệp: Lao động tự do;Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Đinh Quang D (đã chết) và bà: Lê Thị Q, sinh năm 1952; Vợ, con: Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1986; Con: có 02 (hai) con. Con lớn sinh năm 2019, con nhỏ sinh năm 2021. Tiền án, Tiền sự: không;

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/01/2026. Hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực C (cơ sở 1); Bị cáo có mặt.

**2. Lê Bá T1**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 15/4/1988, tại xã T, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn Q, xã T, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Số CCCD: 038088012278; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Lê Bá D1, sinh năm 1959; Con bà: Vũ Thị L, sinh năm: 1961; Vợ, con: Chưa; Tiền án, tiền sự: Không

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/01/2026. Hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam N3 (cơ sở 2). Bị cáo có mặt.

3. **Lê Quốc Đ**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 19/3/1992, tại xã N, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn C, xã N, tỉnh Thanh Hóa;Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Số CCCD:

038092045065; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Lê Văn D2, sinh năm 1954; Mẹ: Nguyễn Thị L1, sinh năm 1964; Vợ: Đào Nguyệt N1, sinh năm 1994; Con: Bị cáo có 2 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: không;

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/01/2026. Hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam H. Bị cáo có mặt.

4. **Lê Đình M1**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 01/10/1994, tại xã N, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn H, xã N, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Số CCCD: 038094005512; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/12; Con ông: Lê Đức V, sinh năm 1968; con bà: Phạm Thị L2, sinh năm 1971; Vợ: Lê Thị Thu H, sinh năm 1992; Con: có 1 con sinh năm 2017;

Tiền án: Ngày 05/9/2023 bị TAND tỉnh Thanh Hóa xử phạt 24 tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng, bị cáo chấp hành xong tháng 10/2024, chưa được xóa án tích.

Tiền sự: không

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/01/2026. Hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam H4, Công an tỉnh T. Bị cáo có mặt.

5. **Nguyễn Văn D3;** Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 19/8/1994, tại xã N, tỉnh Thanh Hóa; Nơi ĐKHKTT: Thôn F, xã N, tỉnh Thanh Hóa; Nơi ở hiện tại: Thôn H, xã N, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Số CCCD: 038094014882; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12; Con ông: Nguyễn Văn T2, sinh năm 1967; Mẹ: Nguyễn Thị N2; sinh năm 1976; Vợ: Hoàng Thị Thúy Q1, sinh năm 1992 (ly hôn năm 2024); Con: bị cáo có 1 con sinh năm 2016, hiện đang ở cùng bị cáo; Tiền án, tiền sự: không;

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/01/2026. Hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam H4, Công an tỉnh T. Bị cáo có mặt.

**Người làm chứng:**

1. Nguyễn Trọng Đ1, sinh năm 1982; Địa chỉ: Thôn Đ (nay thôn Đ), xã C, tỉnh Thanh Hóa, vắng mặt.

2. Đỗ Đình H1, sinh năm 1990; Địa chỉ: Khu D, xã Q, Thành phố Hà Nội, vắng mặt

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

**Đối với hành vi "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" trên xe ô tô xảy ra ngày 02/01/2026, tại xã T, tỉnh Thanh Hóa và hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy của Đinh Tiến M:**

Lê Bá T1 và Đinh Tiến M có mối quan hệ bạn bè xã hội với nhau. T1 làm

nghề lái xe giao hàng cho Công ty Cổ phần G. Vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 02/01/2026, T1 đang điều khiển xe ô tô tải, nhãn hiệu ISUZU, biển kiểm soát 51D-195.33 đi giao hàng cho Công ty thì M sử dụng Z gọi cho T1 xin đi giao hàng cùng và hẹn đón ở gần nhà máy S, thuộc xã K, tỉnh Thanh Hóa. T1 đồng ý rồi đi đến điểm hẹn đón M. Khoảng 10 giờ cùng ngày, T1 đón được M. Trên đường đi giao hàng M nảy sinh ý định mua ma túy hồng phiến để sử dụng nên gọi đến tài khoản Z tên "Bomnl" cho Nguyễn Văn D3**,** trú tại thôn F, xã N, tỉnh Thanh Hóa hỏi mua 10 viên ma tuý hồng phiến. D3 đồng ý báo giá 1.200.000 đồng và hẹn đến quán bi-a "Xanh" gần ngã tư N, tỉnh Thanh Hóa để giao dịch. M bảo T1 chở đến địa điểm trên. Khi đến nơi, M một mình xuống xe gọi điện thoại cho D3 rồi đi vào quán bi-a gặp D3, đưa cho D3 số tiền 1.200.000 đồng, D3 nhận tiền rồi hướng dẫn M đi đến biển báo giao thông ngay cổng Bảo hiểm xã hội huyện N cũ để lấy ma tuý. M theo chỉ dẫn lấy được ma tuý rồi quay lại lên xe ô tô của T1. Lúc này, M nói với T1 *"Tìm chỗ nào vắng anh em chơi",* T1 hiểu ý M rủ T1 sử dụng ma túy hồng phiến nên đồng ý rồi điều khiển xe ô tô đi hướng xã H, tỉnh Thanh Hóa. Trên đường đi, M nhìn thấy bên đường có khóm tre nên bảo T1 dừng xe. M xuống ven đường, cắt một đoạn ống tre dài khoảng 15cm đường kính khoảng 0,5cm để làm ống hút sử dụng ma túy. Đến cuối địa phận xã T giáp xã H, tỉnh Thanh Hóa thì T1 dừng xe. M dùng điếu thuốc đang hút đục một lỗ trên thân chai nhựa dạng chai nước lọc có sẵn trên xe rồi gắn ống tre vào. T1 lấy 01 đoạn ống nhựa có sẵn trên xe quấn băng dính lại rồi gắn vào miệng chai nhựa. Tuy nhiên do vẫn còn bị hở, chưa sử dụng được nên M tháo lớp băng dính ra, rồi gắn ống nhựa vào miệng chai nhựa thành bộ dụng cụ sử dụng ma túy hồng phiến. M lấy một mảnh giấy bạc đặt xuống ghế xe, rồi lấy 01 viên ma túy hồng phiến từ trong túi ra đặt lên mảnh giấy bạc. M lấy bật lửa có sẵn trên xe đốt ma túy hồng phiến qua mảnh giấy bạc tan chảy thành dạng khói rồi sử dụng bằng hình thức hít khói ma túy vào cơ thể qua bộ D5. Sau khi M sử dụng xong thì đưa bộ dụng cụ cho T1 cầm, M đốt ma túy cho T1 sử dụng. Cứ như vậy T1 và M sử dụng hết 03 viên ma túy hồng phiến. Sau khi sử dụng ma túy xong, M điều khiển xe ô tô tải chở T1 đi giao hàng. Còn lại 07 viên ma túy hồng phiến, M cất giấu trong túi đeo chéo, mục đích sử dụng cho bản thân. Khi đi đến ngã ba Đ, xã T thì bị Cơ quan Công an kiểm tra, đưa về trụ sở Công an làm việc. Các bị cáo nhận thức được hành vi vi phạm của mình nên đã tự nguyện xin đầu thú.

**Đối với hành vi "Mua bán trái phép chất ma tuý" xảy ra tháng 12/2025 và 01/2026 tại xã N, tỉnh Thanh Hóa:**

Do khó khăn về kinh tế Lê Quốc Đ nảy sinh ý định tìm mua ma túy về bán kiếm lời nên vào các hội nhóm của ứng dụng T3 tìm kiếm người bán ma túy khu vực Thanh Hóa, có tài khoản Telegram tên "H2", giới thiệu 40 tuổi, quê ở huyện C cũ có ma túy hồng phiến để bán nên Đ nói chuyện làm quen và hỏi mua. Sau khi H2 đồng ý bán ma túy hồng phiến cho Đ với giá 60.000 đồng/01 viên thì Đ và H2 thống nhất khi có người hỏi mua ma túy Đ sẽ báo rồi H2 đặt ma túy tại một vị trí do H2 quyết định, Đ không nhận ma túy mà sẽ báo cho người mua đến

lấy và thu tiền, rồi trả tiền bằng cách đặt tiền vào vị trí gần vị trí H2 đặt ma túy của lần mua tiếp theo nhằm tránh sự phát hiện của Cơ quan chức năng.

Ngày 25/12/2025, Nguyễn Văn D3, trú tại thôn F, xã N, tỉnh Thanh Hóa đi đến quán B gần ngã tư N, tỉnh Thanh Hóa để chơi thì gặp Lê Quốc Đ cũng đang ở đây. Lúc này, D3 hỏi mua 06 viên ma túy hồng phiến và hẹn sẽ đưa tiền sau. Đ đồng ý báo giá 480.000 đồng. Sau đó, liên lạc qua Telegram cho Hải báo có người hỏi mua 06 viên ma túy hồng phiến. Một lúc sau Hải báo cho Đ biết ma túy được gói vào gói giấy bạc đặt ở góc tường của nhà nghỉ H5, thuộc thôn H, xã N, tỉnh Thanh Hóa. Đ hướng dẫn cho D3 đến vị trí cất giấu ma túy để lấy. D3 lấy được ma túy và mang về phòng trọ ở Ngõ A, thôn H, xã N, tỉnh Thanh Hóa cất giấu, mục đích khi có khách hỏi mua thì sẽ bán kiếm lời.

Trưa ngày 28/12/2025, Đinh Tiến M gọi qua Zalo của D3 hỏi mua 06 viên hồng phiến, D3 đồng ý và báo giá là 700.000 đồng và hẹn M đến phòng trọ của D3 để lấy ma túy. Sau đó, D3 lấy 06 viên ma túy hồng phiến mua được của Đ trước đó ra để ở gần cửa sắt bên ngoài phòng trọ của D3 rồi đi ra ngoài. Một lúc sau, M gọi điện cho D3 báo đã đến nơi, được D3 hướng dẫn đến vị trí cất giấu ma túy để lấy và hẹn sẽ quay về lấy tiền. Theo hướng dẫn của D3, M lấy được gói ma túy có 06 viên ma tuý hồng phiến rồi cất giấu vào người. Cùng lúc này D3 quay về, M đưa cho D3 700.000 đồng. D3 cầm tiền rồi vào phòng trọ. Sau khi mua được ma túy M về nhà một mình sử dụng hết. Tối ngày 28/12/2025, D3 đến quan bi-a "Xanh" gặp Đ và trả số tiền 480.000 đồng mua 06 viên ma túy hồng phiến.

Khoảng 13 giờ ngày 01/01/2026, Nguyễn Trọng Đ1, trú tại thôn Đ, xã C, Thanh Hóa gọi điện cho Lê Đình M1 hỏi mua 10 viên ma túy hồng phiến, M1 đồng ý báo giá 1.200.000 đồng. Sau đó, M1 gọi điện cho Lê Quốc Đ hỏi mua 10 viên ma túy hồng phiến và nói khi nào bán được M1 trả tiền sau. Đ đồng ý báo giá 800.000 đồng. M1 đồng ý và xin thêm một viên ma túy hồng phiến về để sử dụng. Do muốn mua thêm ma túy hồng phiến về để khi có ai hỏi mua thì bán và sử dụng cho bản thân nên Đ gọi qua Telegaram cho Hải báo có người hỏi mua 25 viên ma túy hồng phiến và xin thêm 03 viên để sử dụng, H2 đồng ý và nói ma túy sẽ được gói vào giấy bạc và đặt tại chân cột điện đầu ngõ cạnh nhà văn hóa thôn C, xã N. Đ nói với H2 gói thành 02 gói, một gói 11 viên và một gói 17 viên, H2 đồng ý. Đ cầm 360.000 đồng đến đặt gần chân cột điện đầu ngõ cạnh nhà văn hóa thôn C để trả tiền mua 06 viên ma túy ngày 25/12/2025 rồi báo cho H2 biết. Một lúc sau H2 gọi lại cho Đ nói đã lấy được tiền và ma túy đặt tại vị trí cũ. Đ đi đến chân cột điện lấy gói ma túy hồng phiến đi về nhà rồi gọi hướng dẫn M1 đến vị trí chân cột điện đầu ngõ cạnh nhà văn hóa thôn C lấy ma túy. Sau khi lấy được ma túy M1 gọi lại báo cho Đ biết. M1 cầm ma túy cất giấu vào người đi đến khu vực bờ sông gần đó lấy ra 01 viên sử dụng hết. Còn 10 viên ma túy hồng phiến M1 dùng khẩu trang màu đen bọc bên ngoài đặt tại mép bờ sông đối diện bệnh viện Đ2, rồi gọi điện hẹn gặp Đ1 trước cổng bệnh viên đa khoa Ngọc L3 để lấy tiền. Khi gặp nhau Đ1 đưa cho M1 1.200.000 đồng, M1 cầm tiền xong hướng dẫn cho Đ1 lấy ma túy. Đ1 lấy được ma túy thì cất giấu ma túy vào người mang về nhà sử dụng một mình hết số ma túy này. Khoảng 20 giờ

cùng ngày, M1 gọi Đ ra ngoài đường gần nhà Đ trả số tiền 800.000 đồng mua 10 viên ma túy lúc chiều.

Đối với 17 viên ma túy hồng phiến Đ mua của H2: Khi về đến nhà Đ lấy ra 05 viên ma túy Đ cầm theo bên người rồi lên đồi luồng, thuộc thôn C đi làm. Khoảng 16 giờ cùng ngày Đ lấy gói giấy bạc chứa 05 viên ma túy hồng phiến cất giấu ở chòi hoang trên đồi luồng, để có ai hỏi mua thì bán rồi Đ đi về nhà. Còn 12 viên ma túy cất giấu tại phòng ngủ riêng. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày Vũ Thành H3, trú tại số G đường P, xã N, tỉnh Thanh Hóa gọi điện cho Lê Quốc Đ hỏi mua 10 viên ma túy hồng phiến. Đ đồng ý báo giá 1.000.000 đồng. H3 đồng ý mua và thống nhất Đ đến quán B số C đường P, xã N, tỉnh Thanh Hóa (Nơi H3 đang quản lý quán B) để lấy tiền mặt. Một lúc sau Đ một mình đi đến quán bi-a trên gặp H3, tại đây H3 đưa cho Đ 1.000.000 đồng. Đ cầm tiền và hẹn H3 lát nữa sẽ gọi lại sau rồi đi về nhà lấy gói ma túy hồng phiến có 12 viên ra cất giấu 02 viên vào người sau đó đã sử dụng một mình hết. Còn 10 viên Đ gói vào mảnh giấy bạc sau đó cho vào vỏ bao thuốc lá Thăng L4 cất giấu vào trong người. Sau đó, đi ra khu vực đồng ngô phía sau nhà máy M3 đặt bao thuốc lá có chứa 10 viên ma túy hồng phiến tại chân cột điện rồi đi về nhà. Về đến nhà Đ sử dụng Zalo tên nhập là "Lê Quốc Đ" gọi vào zalo tên "Vũ Hiếu" hướng dẫn H3 lấy ma túy. Theo hướng dẫn của Đ, H3 đã đến địa điểm hẹn và lấy đực10 viên ma túy hồng phiến.

Khoảng 10 giờ ngày 02/01/2026**,** Đinh Tiến M gọi điện qua Z cho Nguyễn Văn D3, hỏi mua 10 viên ma tuý hồng phiến. D3 đồng ý báo giá 1.200.000 đồng và hẹn đến quán bi-a "Xanh" gần ngã tư N, tỉnh Thanh Hóa để giao dịch. Sau đó Nguyễn Văn D3 gọi điện cho Lê Đình M1 nói có khách hỏi mua 10 viên ma túy hồng phiến, đã báo giá là 1.200.000 đồng, rồi hỏi M1 còn ma túy không để D3 bảo đến lấy, tiền sẽ trả sau. M1 đồng ý rồi đi bộ sang nhà Lê Quốc Đ hỏi mua 10 viên ma túy hồng phiến và hẹn bán được sẽ trả tiền sau. Đ đồng ý và báo giá 800.000 đồng. Đ gọi qua Telegram cho Hải báo có khách hỏi mua 10 viên ma túy hồng phiến, H2 đồng ý và hẹn vẫn vị trí cũ (chân cột điện đầu ngõ cạnh nhà văn hóa thôn C). Đ cầm số tiền 1.500.000 đồng đến đặt gần chân cột điện đầu ngõ cạnh nhà văn hóa thôn C để trả tiền mua 25 viên ma túy ngày 01/01/2026 rồi báo cho H2 biết. Một lúc sau H2 gọi lại cho Đ nói đã lấy được tiền và ma túy đặt tại vị trí cũ. Đ gọi hướng dẫn M1 đến vị trí cất giấu ma túy để lấy. M1 đi theo hướng dẫn của Đ lấy được 01 gói giấy bạc kiểm tra bên trong có 10 viên ma túy hồng phiến, M1 cầm gói ma túy này đi đến đặt tại chân cột biển báo giao thông ngay cổng Bảo hiểm xã hội huyện N cũ rồi báo cho D3 biết để bán cho khách. Khoảng 11 giờ cùng ngày M đến quán bi-a "Xanh" gặp D3 như đã hẹn. Tại đây M đưa cho D3 số tiền 1.200.000 đồng, D3 nhận tiền rồi hướng dẫn M đi đến biển báo giao thông ngay cổng Bảo hiểm xã hội huyện N cũ để lấy ma tuý. M đi theo hướng dẫn của D3 thấy tại chân cột biển báo giao thông ngay cổng Bảo hiểm xã hội huyện N cũ có gói giấy bạc. M nhặt lên kiểm tra thấy bên trong có 10 viên ma túy hồng phiến. M cất giấu vào người sau đó tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy với T1 và cất giấu nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Khoảng 17 giờ cùng ngày, M1 đang ở nhà Đ thì D3 đến, tại đây D3 trả số

tiền 1.200.000 đồng tiền mua 10 viên ma túy hồng phiến cho M1. M1 cầm tiền rồi trả số tiền 800.000 đồng mua 10 viên ma túy hồng phiến cho Đ.

Tối ngày 02/01/2026 Nguyễn Văn D3 gọi điện thoại cho Lê Quốc Đ hỏi mua ma túy hồng phiến, để khi nào có khách hỏi mua thì bán lại, sẽ trả tiền cho Đ sau. Đ nhớ ở chòi hoang trên đồi luồng có 05 viên ma túy hồng phiến đang cất giấu nên đồng ý và bảo D3 lên chòi hoang trên đồi luồng lấy ma túy. Đ chưa đưa ra giá tiền là bao nhiêu. D3 đồng ý rồi đi lên chòi trên đồi luồng, khi đến nơi D3 thấy gói giấy bạc có 05 viên ma túy hồng phiến nên gọi điện báo cho Đ biết đã lấy được ma túy. Do không có người ở đây nên D3 đã lấy ra 03 viên ma túy hồng phiến một mình sử dụng hết. Sau khi sử dụng xong còn 02 viên ma túy hồng phiến D3 cầm về phòng cất giấu khi có người hỏi mua thì bán kiếm lời. Số tiền mua ma túy lần này D3 chưa trả cho Đ.

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT thu giữ của Nguyễn Văn D3 02 viên nén hình trụ tròn màu đỏ nghi là ma túy; Thu giữ của Đinh Tiến M 07 viên nén màu đỏ;

* Tại bản kết luận giám định số: 326/KL-KTHS ngày 08/01/2026 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận:

- 07 viên nén màu đỏ thu giữ của Đinh Tiến M là chất ma tuý, loại: Methamphetamine, khối lượng: 0,686g.

- Tìm thấy chất ma tuý, loại: Methamphetamine trong chất lỏng đựng trong bộ dụng cụ sử dụng ma tuý thu giữ của Đinh Tiến M, Lê Bá T1, không xác định được khối lượng

* Tại bản kết luận giám định số: 327/KL-KTHS ngày 08/01/2026 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: Tìm thấy chất ma tuý, loại Methamphetamin trong mẫu nước tiểu thu của Đinh Tiến M, Lê Bá T1

* Tại bản kết luận giám định số: 328/KL-KTHS ngày 08/01/2026 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: 02 viên nén màu đỏ thu giữ của Nguyễn Văn D3 là chất ma tuý, loại: Methamphetamine, khối lượng: 0,198g.

* Kết quả test nước tiểu: Đinh Văn M2, Lê Bá T1, Nguyễn Văn D3, Lê Đình M1, Lê Quốc Đ dương tính với Methamphetamine.

Tại bản Cáo trạng số 61/CT-VKSND-P1, ngày 11/6/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Thanh Hóa truy tố các bị cáo Đinh Tiến M tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự và tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự; Bị cáo Lê Bá T1 tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự; các bị can Lê Quốc Đ, Nguyễn Văn D3, Lê Đình M1 tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 –Thanh Hóa giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị HĐXX:

Căn cứ Khoản 1 Điều 255; điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17, Điều 38, Điều 55, Điều 58 BLHS,; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS xử phạt: Bị cáo Đinh Tiến M mức án từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* và mức án từ 03 năm đến 03 năm 03 tháng tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Đinh Tiến M mức án từ 06 năm đến 06 năm 09 tháng tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 255; Điều 17, Điều 38, Điều 58 BLHS; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS xử phạt: Bị cáo Lê Bá T1 mức án từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, Điều 17, Điều 38, Điều 58 BLHS; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS xử phạt:

Bị cáo Lê Quốc Đ, Nguyễn Văn D3 mức án từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, Điều 17, Điều 38, Điều 58 BLHS; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS; điểm h, khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt Lê Đình M1 mức án từ 08 năm 06 tháng tù đến 09 năm tù

- Hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS, đề nghị:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 Phong bì niêm phong mẫu vật mã số PS3A 2008310; 01 Phong bì niêm phong mẫu vật mã số PS1 1908129; 01 bật lửa màu vàng; 01 cuộn băng dính màu trắng trong suốt, thu giữ trên xe ô tô tải BKS: 51D-195.33 của Lê Bá T1.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước phương tiện các bị cáo sử dụng vào hành vi phạm tội gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 8 Plus màu vàng của Đinh Tiến M; 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 14, màu đen và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobell, màu đen của Nguyễn Văn D3; 01 điện thoại di động nhãn hiệu ACE 2, màu đen và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 4G Pro, màu đen của Lê Đình M1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 17 Promax màu trắng của Lê Quốc Đ.

- Trả lại cho Lê Bá T1: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A18 màu đen, không sử dụng vào việc phạm tội.

- Toàn bộ số tiền các bị cáo Nguyễn Văn D3, Lê Đình M1 và Lê Quốc Đ có được do mua bán ma túy, đề nghị truy thu bổ sung Ngân sách Nhà nước.

- Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an tỉnh T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Thanh Hóa, Viện kiểm sát

nhân dân tỉnh Thanh Hóa, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của các bị cáo đã được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với, tang vật thu được và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Trong khoảng thời gian từ tháng 12 năm 2025 đến tháng 01 năm 2026, các bị can Đinh Tiến M, Lê Bá T1, Lê Quốc Đ, Nguyễn Văn D3, Lê Đình M1 đã thực hiện các hành vi Tàng trữ, Mua bán và Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Cụ thể như sau:

Vào hồi 17 giờ 15 phút, ngày 02/01/2026, Đinh Tiến M là người chủ động khởi xướng, cung cấp ma túy cho Lê Bá T1 và Lê Bá T1 đã cùng M chuẩn bị công cụ phương tiện cùng nhau thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý loại Methamphetamine.

Ngoài ra Đinh Tiến M còn có hành vi tàng trữ 07 (viên) ma túy có khối lượng: 0,686g loại Methamphetamine, nhằm mục đích sử dụng cho bản thân.

Các ngày 28/12/2015; ngày 02/01/2026, bị cáo Nguyễn Văn D3 đã có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Đinh Tiến M 16 viên ma túy dạng hồng phiến, thu lời bất chính số tiền 1.900.000 đồng. Ngoài ra, D3 còn cất giấu 02 (hai) viên ma túy loại: Methamphetamine có trọng lượng 0,198 gam nhằm mục đích bán kiếm lời.

Trong các ngày 25/12/2025; ngày 01 và ngày 02/01/2026, bị cáo Lê Quốc Đ đã thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy loại hồng phiến cho Nguyễn Văn D3, Lê Đình M1 thu lời bất chính số tiền 3.080.000đ.

Ngày 02/01/2026, bị cáo Lê Đình M1 đã thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Văn D3 và Nguyễn Trọng Đ1 thu lời bất chính số tiền 2.400.000đ.

Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán, tàng trữ và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Thanh Hóa truy tố các bị cáo với tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Về nguồn gốc số ma túy mà Lê Quốc Đ đã bán cho M1, D3, H3: Đ khai đã mua của một người có tài khoản Telegram tên H2, ở huyện C cũ với giá là 60.000 đồng/viên. Cơ quan điều tra đã tiến hành rà soát camera tại khu vực trên và thực hiện các biện pháp để xác minh về người có tài khoản Telegram tên H2. Tuy nhiên không thu thập được chứng cứ tài liệu để xác định được người có tài khoản Telegram tên H2. Do đó, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh người có tài khoản Telegram tên H2, khi có đủ căn cứ thì sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lê Bá T1, Lê Đình M1, Nguyễn Văn D3, Lê Quốc Đ, Đinh Tiến M, Nguyễn Trọng Đ1: Quá trình điều tra xác minh, xác định: T1, M1, D3, M, Đ, Đ1 đều không thuộc diện theo quy định từ điểm a đến điểm d khoản 1 Điều 256a của Bộ luật hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025). Vì vậy, Cơ quan điều tra ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lê Bá T1, Lê Đình M1, Nguyễn Văn D3, Lê Quốc Đ, Đinh Tiến M, Nguyễn Trọng Đ1 về hành vi "*Sử dụng trái phép chất ma túy*" theo khoản 1 điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP của Chính Phủ (sửa đổi, bổ sung năm 2025) là đảm bảo quy định của pháp luật.

Đối với Vũ Thành H3 đã có hành vi bán ma túy cho Đào Thế A với số tiền 1.200.000 đồng. Vũ Thành H3 đã bị khởi tố ở một vụ án khác, nên không xem xét trong cùng vụ án này.

[3]. Xét tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo: Các hành vi nêu trên của Đinh Tiến M, Lê Bá T1, Nguyễn Văn D3, Lê Đình M1, Lê Quốc Đ là hành vi là nguy hiểm cho xã hội, có tính chất nghiêm trọng và rất nghiêm trọng đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Do đó cần phải xử lý nghiêm minh bằng pháp luật để răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4]. Xét vai trò của các bị cáo:

Đối với hành vi "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy": Bị cáo M là người khởi xướng, chuẩn bị ma túy, chuẩn bị dụng cụ. Bị cáo T1 là người thực hành tích cực, chuẩn bị địa điểm, chuẩn bị dụng cụ cùng M sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó, bị cáo M có vai trò cao hơn bị cáo T1.

Đối với hành vi "Mua bán trái phép chất ma túy" của các bị cáo D3, M1 và Đ: Các bị cáo đều có hành vi mua bán trái phép chất ma túy và Đ là người bán ma túy cho M1, D3, H3. Sau đó, bị cáo M1, D3 bán cho Đ1 và M, nhưng giữa các bị cáo không có sự câu kết bàn bạc thống nhất từ trước mà hành vi của các bị cáo độc lập với nhau. Vì vậy, từng bị cáo phải chịu trách nhiệm độc lập về hành vi phạm tội của mình. Tuy nhiên, nguồn gốc ma túy mà D3, M1 có được để thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy là mua từ Đ, do đó Đ phải có vai trò cao nhất về hành vi này.

[5]. Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi bị Công an phát hiện các bị cáo đã tự nguyện đầu thú và thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo Lê Quốc Đ có bố từng tham gia kháng chiến; quá trình sinh sống tại địa phương bị cáo đã có nhiều đóng góp cho thôn xóm như: Tự nguyện hiến đất phục vụ lợi ích công cộng cho địa phương. Gia đình bị cáo D3, có ông nội đã từng tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước và được tặng thưởng Huân Chương Kháng chiến hạng 3; ngoài ra quá trình sinh sống tại địa phương gia đình bị cáo đã có nhiều đóng góp cho thôn xóm như: Tự nguyện hiến đất đóng góp vào lợi ích công cộng cho địa phương. Bị cáo T1 có bố đã từng tham gia chiến tranh bảo vệ tổ quốc và thực hiện nhiệm vụ quốc tế tại tỉnh Xiêng Khoảng, nước Lào. Bị cáo M1 có ông nội là người có công trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, được tặng Huân chương kháng chiến hạng 3;

bố bị cáo từng tham gia quân đội cấp bậc Trung sĩ tại Tiểu đoàn 28, Lữ đoàn 543, Quân khu B1; bản thân bị cáo cũng đã tham gia nghĩa vụ quân sự 2 năm. Vì vậy, cần xem xét cho các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Lê Đình M1 có 1 tiền án. Ngày 05/09/2023, Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hoá xử phạt 24 tháng tù giam về tội "*Gây rối trật tự công cộng*", theo Bản án số 205/2023/HSST. Chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 01/10/2024. (Chưa được xoá án tích). Do đó phải chịu 1 tình tiết tăng nặng là tái phạm quy định tại điểm h, khoản 1, Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6]. Về hình phạt chính: Các bị cáo phạm tội nghiêm trọng, rất nghiêm trọng, do đó cần phải áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo. Tuy nhiên, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bị cáo M, T1, Đ, D3 không có tình tiết tăng nặng. Mặc dù các bị cáo phạm tội nhiều lần nhưng do các bị cáo đều là đối tượng nghiện ma túy, mục đích mua ma túy để sử dụng, sau đó nảy sinh ý định bán để kiếm lời lấy tiền mua ma túy để tiếp tục sử dụng cho bản thân. Việc các bị cáo mua bán trái phép chất ma túy không nhằm mục đích kiếm lời để làm nguồn sinh sống chính. Do đó, khi lên mức hình phạt cần xem xét cho các bị cáo mức án mức án phù hợp, vừa đảm bảo tính nghiêm minh nhưng cũng thể thiện sự khoan hồng của pháp luật để các bị cáo có cơ hội cải tạo thành công dân tốt.

Đối với bị cáo M1, đã từng bị kết án chưa được xóa án tích, lẽ ra bị cáo phải biết ăn năn, hối cải trở thành công dân tốt, nhưng nay lại tiếp tục phạm tội, điều đó thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo. Do đó cần phải áp dụng mức hình phạt với bị cáo M1 cao hơn các bị cáo khác.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có công ăn việc làm cũng như thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7]. Về xử lý vật chứng của vụ án:

- Đối với chiếc xe ô tô tải BKS 51D-195.33, là tài sản hợp pháp của Công ty G. Bị cáo T1 là người được giao xe để làm phương tiện vận chuyển hàng. Việc T1 sử dụng xe ô tô của Công ty để thực hiện hành vi phạm tội Công ty Cổ phần G thương mại không biết. Do đó cơ quan điều tra trả lại cho Công ty là đảm bảo quy đinh của pháp luật.

- Các mẫu vật gồm: Ma túy thu giữ của các bị cáo; công cụ các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội đã niêm phong qua giám định, không còn giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

- Các vật chứng gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 14 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobell, màu đen, thu giữ của Nguyễn Văn D3; 01 điện thoại di động nhãn hiệu ACE 2, màu đen, thu giữ của Lê Đình M1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 17 Promax màu trắng, thu giữ của Lê Quốc Đ là phương tiện các bị cáo sử dụng vào hành vi phạm tội nên tịch thu bổ sung ngân sách nhà nước.

- Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A18 màu đen, thu giữ của bị cáo Lê Bá T1, đây là tài sản cá nhân của bị cáo không thực hiện vào hành vi phạm tội, nên trả lại cho bị cáo T1.

- Toàn bộ số tiền các bị cáo Lê Quốc Đ; Nguyễn Văn D3; Lê Đình M1 có được do mua bán ma túy, đây là khoản thu lời bất chính từ hành vi phạm tội, nên truy thu bổ sung ngân sách nhà nước.

[8]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17, Điều 38, Điều 55; Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Khoản 2 Điều 136; Điều 106; Điều 331; Điều 333 Bộ luật TTHS. Khoản 1 Điều 21; Khoản 1 Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, của Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Đinh Tiến M phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

Xử phạt: Bị cáo Đinh Tiến M 03 năm 03 tháng tù về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* và 03 năm tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Tổng hợp hình phạt của hai tội, bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 06 năm 03 tháng tù. Thời hạn tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (03/01/2026).

2. Căn cứ khoản 1 Điều 255; Điều 17, Điều 38, Điều 58 BLHS; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Khoản 2 Điều 136; Điều 106; Điều 331; Điều 333 Bộ luật TTHS. Khoản 1 Điều 21; Khoản 1 Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, của Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Lê Bá T1 phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"

Xử phạt: Bị cáo Lê Bá T1 mức án 03 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (03/01/2026).

3. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, Điều 17, Điều 38, Điều 58 BLHS. điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Khoản 2 Điều 136; Điều 106; Điều 331; Điều 333 Bộ luật TTHS; khoản 1 Điều 21; khoản 1 Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, của Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Lê Quốc Đ, Nguyễn Văn D3 phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt:

Bị cáo Lê Quốc Đ 08 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (04/01/2026).

Bị cáo Nguyễn Văn D3 07 năm 08 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (04/01/2026).

4. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, Điều 17, Điều 38, Điều 58 BLHS; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h, khoản 1 Điều 52 BLHS. Khoản 2 Điều 136; Điều 106; Điều 331; Điều 333 Bộ luật TTHS. Khoản 1 Điều 6; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, của Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Lê Đình M1 phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"

Xử phạt: Bị cáo Lê Đình M1 08 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (04/01/2026).

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo

Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS, tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 Phong bì niêm phong mẫu vật mã số PS3A 2008310; 01 Phong bì niêm phong mẫu vật mã số PS1 1908129; 01 bật lửa màu vàng; 01 cuộn băng dính màu trắng trong suốt, thu giữ trên xe ô tô tải BKS: 51D-195.33 của Lê Bá T1.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 8 Plus màu vàng của Đinh Tiến M.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 14, màu đen, và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobell, màu đen của Nguyễn Văn D3.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu ACE 2, màu đen, và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 4G Pro, màu đen của Lê Đình M1.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 17 Promax màu trắng của Lê Quốc Đ.

- Trả lại cho Lê Bá T1: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A18 màu đen.

*Các vật chứng trên hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng thuộc Phòng PC10 Công an tỉnh T theo Lệnh nhập kho vật chứng số 3970/LN-CSMT ngày 08 tháng 5 năm 2026 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T.*

Truy thu bổ sung Ngân sách Nhà nước của các bị cáo số tiền có được do mua bán trái phép chất ma túy, cụ thể như sau:

Truy thu của Nguyễn Văn D3 số tiền 1.900.000 đồng.

Truy thu của Lê Đình M1 số tiền 2.400.000 đồng

Truy thu của Lê Quốc Đ số tiền 3.080.000 đồng.

Về án phí: Các bị cáo Đinh Tiến M, Lê Bá T1, Nguyễn Văn D3, Lê Quốc Đ và Lê Đình M1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

***Nơi nhận:***
- VKSND khu vực 12 – Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa;
- Các bị cáo;
- Các cơ quan hữu quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Thị D4**